TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn B - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 14 thôn Chương Nghĩa xã H, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội 14 thôn Chương Nghĩa xã H, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn B và chị Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Đoàn Văn B và chị Vũ Thị H thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Đoàn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Đức T sinh ngày 05/9/2015 (hiện cháu Đoàn Đức T đang do anh Đoàn Văn B chăm sóc nuôi dưỡng). Chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đoàn Văn B đối

với cháu Đoàn Đức T. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, anh Đoàn Văn B và chị Vũ Thị H thỏa thuận giải quyết anh B nộp toàn bộ. Anh Đoàn Văn B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Đoàn Văn B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0004181 ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho anh Đoàn Văn B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng